TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 392/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC số A N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

2. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC số A N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

Người được chị H, anh S ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh Đặng Thái L, sinh năm 1986. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 31/5/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì chị H đi lao động tại Nhật Bản, tháng 9/2019 anh S và cháu Phạm Tú A sang Nhật Bản đoàn tụ cùng chị. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị không thống nhất được với nhau trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế, không thông cảm và chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và không có biện pháp khắc phục. Nay chị H, anh S cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Tú A, sinh ngày 01/01/2012, hiện con đang ở với anh chị. Chị H, anh S thống nhất giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chị H tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh S tự thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên anh, chị cùng ủy quyền cho anh Đặng Thái L thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh L nhất trí nhận ủy quyền của chị H, anh S. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh L đã thông báo cho chị H, anh S biết; chị H, anh S vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của chị H, anh S là cháu Phạm Tú A có nguyện vọng được ở với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S. Giao con chung Phạm Tú A, sinh ngày 01/01/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Tú A tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H và anh S hiện đang cư trú tại Nhật Bản, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại KDC số A N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết chị H, anh S đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị H, anh S mặc dù không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được T tại O - Nhật Bản chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản của chị H, anh S đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H, anh Phạm Văn S được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 31/5/2011 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì chị H đi lao động tại Nhật Bản, năm 2019 anh S và cháu Phạm Tú A sang Nhật Bản đoàn tụ cùng chị. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

nên không thống nhất được với nhau trong cuộc sống cũng như trong làm ăn phát triển kinh tế. Vợ chồng không chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống khiến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và không thể hàn gắn được. Nay chị H và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh S.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị H, anh S có 01 con chung là Phạm Tú A, sinh ngày 01/01/2012; anh chị thống nhất giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chị H tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung Phạm Tú A có nguyện vọng được ở với chị H. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh S không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S.

2. Về quan hệ nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị H và anh Phạm Văn S, giao con chung Phạm Tú A, sinh ngày 01/01/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0000768 ngày 01/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Đặng Thái L nộp thay). Chị H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường